

Số: 72/BC-DHSPHN

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO
Về tình hình việc làm sinh viên sau tốt nghiệp năm 2020
thực hiện khảo sát năm 2021

Kính gửi: Trung tâm Hỗ trợ Đào tạo & Cung ứng nhân lực - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tên trường: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Điện thoại/ Fax liên hệ: 043.7547823 / 043.7547971

Đường link website công khai báo cáo: www.hnue.edu.vn.

Năm tốt nghiệp: 2020.

Trình độ đào tạo: Đại học.

Thực hiện Công văn số 3943/BGDĐT-GDĐH ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã khảo sát 1380 sinh viên tốt nghiệp năm 2020 trong đó có 1208 sinh viên phản hồi thông tin về tình trạng việc làm (chiếm 87.54% tổng số sinh viên tốt nghiệp) của 31 ngành đào tạo năm 2020.

I. Mục tiêu khảo sát

Nhằm thu thập thông tin về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp cũng như ý kiến của sinh viên đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo so với nhu cầu xã hội, hằng năm nhà trường đều triển khai thực hiện khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp. Kết quả khảo sát là cơ sở để nhà trường điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh của các ngành, để các khoa cải tiến chương trình đào tạo và có các biện pháp hỗ trợ sinh viên tìm việc làm.

Nội dung khảo sát việc làm của sinh viên bao gồm:

- Tình trạng việc làm hiện tại: đã có việc làm, chưa có việc làm hoặc tiếp tục học thêm;
- Loại hình doanh nghiệp sinh viên tìm được việc làm;

- Đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo với yêu cầu của công việc.

II. Tổ chức thực hiện

1. Kế hoạch khảo sát

Bảng1: Kế hoạch khảo sát việc làm SVTN năm 2020

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN DỰ KIẾN	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
1.	Lập Ban chỉ đạo	01/10/2021	TT ĐBCL
2.	Xây dựng phiếu điều tra, chọn mẫu khảo sát	15/10/2021	TT ĐBCL
3.	Thực hiện điều tra	19/11/2021	Các Khoa
4.	Nhập, tổng hợp và xử lý dữ liệu	06/12/2021	TT ĐBCL
5.	Phân tích dữ liệu, lập đồ thị, biểu bảng số liệu	15/12/2021	TT ĐBCL
6.	Viết báo cáo	20/12/2021	TT ĐBCL
7.	Thẩm định và duyệt báo cáo	25/12/2021	Ban giám hiệu
8	Báo cáo Bộ Giáo dục và đăng trên web trường	27/12/2021	TT ĐBCL

2. Mẫu khảo sát

Thực hiện chọn mẫu khảo sát theo quy định tại Công văn số 3943/BGDĐT-GDDH ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp. Danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2021 trong Phụ lục 1 đính kèm Báo cáo, Danh sách sinh viên tốt nghiệp năm 2020 có phản hồi khảo sát trong Phụ lục 2 đính kèm Báo cáo.

3. Phiếu khảo sát

Phiếu khảo sát gồm các câu hỏi về tình hình việc làm sau tốt nghiệp, khu vực làm việc, thu nhập, nơi làm việc,.. xem trong Phụ lục 3 đính kèm báo cáo.

4. Hình thức khảo sát

Khảo sát được thực hiện bằng nhiều hình thức kết hợp: bằng phiếu hỏi, bằng email, mạng xã hội và qua điện thoại liên lạc trực tiếp. Mỗi phương pháp khảo sát đều có ưu nhược điểm riêng nhưng đều cho kết quả mong muốn.

III. Kết quả khảo sát

1. Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Kết quả khảo sát cho thấy có:

- 1156/1208 sinh viên tốt nghiệp năm 2020 được khảo sát có phản hồi trả lời có việc làm (chiếm 95,7%)

- Số sinh viên tốt nghiệp năm 2020 trả lời đang học nâng cao trên tổng số phản hồi là 95/1208 chiếm 7,9%.

- Số SVTN năm 2020 chưa có việc làm trên tổng số phản hồi là 45/1208 phản hồi chiếm 3,7%. Xem bảng 2.

2. Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Kết quả khảo sát cho thấy trong số SVTN có việc làm tỉ lệ phân bố cho các khu vực làm việc như sau (Xem bảng 2):

- Nhà nước: 40,8%
- Tư nhân: 45,8%
- Có yếu tố nước ngoài: 5,0%
- Tự tạo việc làm: 8,4%

3. Đánh giá mối quan hệ giữa kết quả đào tạo và tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Kết quả khảo sát cho thấy:

- Số sinh viên tốt nghiệp năm 2020 phản hồi khảo sát có việc làm chiếm tỉ lệ cao (95,7%).

- Các ngành có tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao nhất (100% có việc làm) là: Sư phạm Vật lý, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Sinh học, Tâm lý học, Sư phạm Tin học, Sư phạm Toán học, Cử nhân Toán học, Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Sư phạm Tiếng Anh,...

- Ngành sư phạm có tỉ lệ SVTN có việc làm thấp hơn (dưới 80%) là: Giáo dục chính trị, Xem bảng 2.

Bảng 2. Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2020

STT	Mã ngành	Tên ngành	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV phản hồi	Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV tốt nghiệp	Khu vực làm việc			
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm			Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo								
1	7760101	Công tác xã hội	38	35	22	21	13	5	2	0	1	90.91	52.63	2	12	3	3
2	7140231	SP Tiếng Anh	53	51	53	51	40	0	0	13	0	100.00	100.00	20	20	0	0
3	7140208	GDQP - An ninh	52	38	50	38	33	1	9	7	0	100.00	96.15	34	9	0	0
4	7140217	Sư phạm Ngữ văn	158	157	127	126	118	6	0	1	2	98.43	79.11	76	38	4	6
5	7140205	Giáo dục Chính trị	53	47	52	46	14	2	2	6	28	46.15	45.28	6	11	1	0
6	7310630	Việt Nam học	42	35	25	22	5	12	4	3	0	96.00	57.14	2	12	2	5
7	7310401	Tâm lý học	43	41	43	41	1	32	10	0	0	100.00	100.00	7	34	1	1
8	7140206	Giáo dục Thể chất	24	11	20	9	16	1	1	0	2	90.00	75.00	12	3	0	3
9	7140219	Sư phạm Địa lý	69	65	50	48	40	5	2	3	0	100.00	72.46	25	18	2	2
10	7420101	Sinh học	8	5	6	3	3	0	0	3	0	100.00	75.00	3	0	0	0
11	7140202	Giáo dục Tiểu học	62	61	57	56	57	0	0	0	0	100.00	91.94	34	22	0	1
12	7140221	Sư phạm Âm nhạc	19	13	13	10	6	6	1	0	0	100.00	68.42	2	8	3	0

13	7140214	SP Kỹ thuật công nghiệp	25	18	25	18	15	8	0	1	1	96.00	96.00	11	12	0	0
14	7460101	Toán học	14	8	14	8	10	0	0	4	0	100.00	100.00	4	4	2	0
15	7140210	Sư phạm Tin học	24	20	13	11	11	2	0	0	0	100.00	54.17	3	10	0	0
16	7480201	Công nghệ thông tin	17	10	11	5	9	1	0	0	1	90.91	58.82	1	7	0	2
17	7140212	Sư phạm Hoá học	75	63	71	60	41	14	5	8	3	95.77	90.67	20	30	5	5
18	7140201	Giáo dục Mầm non	47	46	47	46	38	5	1	3	0	100.00	100.00	12	24	3	5
19	7140233	Sư phạm Tiếng Pháp	9	8	7	7	4	3	0	0	0	100.00	77.78	1	2	3	1
20	7140213	Sư phạm Sinh học	59	51	33	28	27	2	0	4	0	100.00	55.93	13	10	1	5
21	7229030	Văn học	21	20	17	16	12	3	0	2	0	100.00	80.95	3	10	1	1
22	7140218	Sư phạm Lịch sử	50	46	46	42	28	9	3	2	3	91.30	84.00	17	21	2	0
23	7140204	Giáo dục Công dân	40	39	40	39	15	0	23	0	0	95.00	95.00	15	1	22	0
24	7310201	Chính trị học	16	14	16	14	0	9	7	0	0	100.00	100.00	1	15	0	0
25	7140222	Sư phạm Mỹ thuật	4	4	4	4	0	4	0	0	0	100.00	100.00	0	2	1	1
26	7140203	Giáo dục Đặc biệt	28	27	24	23	19	1	0	3	2	95.83	82.14	0	15	5	0
27	7140114	Quản lý giáo dục	11	11	9	9	3	4	1	0	1	88.89	72.73	2	6	0	0
28	7140209	Sư phạm Toán học	179	135	178	135	152	9	2	15	1	100.00	99.44	74	69	17	3
29	7310403	Tâm lý học giáo dục	22	21	21	20	1	9	6	1	0	80.95	77.27	2	11	1	2
30	7140211	Sư phạm Vật lý	79	63	79	63	63	10	1	5	0	100.00	100.00	29	32	6	7
31	7229001	Triết học	39	33	35	31	3	21	0	11	0	100.00	89.74	2	18	4	0
		Tổng:	1380	1196	1208	1050	797	184	80	95	45	100.0%	83.80	433	486	89	53

Báo cáo tổng hợp kết quả việc làm của sinh viên được đăng tải trên website của Nhà trường, tại địa chỉ: <http://www.hnue.edu.vn> từ ngày 31/12/2021.

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐBCL.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn